



CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM LIBERTY

Tòa nhà Kumho Asiana Plaza, Tầng 15
39 Lê Duẩn, Quận 1
TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: (84-8) 8 125 125
Fax: (84-8) 8 125 018

QUY TẮC BẢO HIỂM BỒI THƯỜNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trên cơ sở Người Được Bảo Hiểm tiến hành Công Việc Kinh Doanh như nêu trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm và cho mục đích tham gia bảo hiểm, đã gửi Giấy yêu cầu Bảo hiểm đến **CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM LIBERTY** (sau đây được gọi là “Công Ty Bảo Hiểm”) và Giấy yêu cầu Bảo hiểm này sẽ là cơ sở và được xem là một bộ phận cấu thành của Hợp Đồng Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm đã thanh toán hoặc đã đồng ý thanh toán phí bảo hiểm như ghi trên Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm cho việc bảo hiểm này;

Công Ty Bảo Hiểm thỏa thuận rằng nếu Người lao động trong sự thuê mướn lao động của Người Được Bảo Hiểm bị thương tật thân thể do tai nạn hay do bệnh nghề nghiệp gây ra trong Thời Hạn Bảo Hiểm phát sinh từ và trong quá trình thuê mướn lao động của Người Được Bảo Hiểm trong Công Việc Kinh Doanh, Công Ty Bảo Hiểm sẽ căn cứ vào các điều kiện, điều khoản, điểm loại trừ, cam kết và số tiền bảo hiểm hay hạn mức trách nhiệm do Người được Bảo hiểm lựa chọn, bồi thường cho Người Được Bảo Hiểm toàn bộ số tiền mà Người Được Bảo Hiểm có trách nhiệm phải đền bù cho người lao động theo Luật Lao Động của Việt Nam (23/06/1994) và các Sửa đổi Bổ sung sau đó, và ngoài các khoản thanh toán nói trên, Công Ty Bảo Hiểm sẽ thanh toán thêm các phí tổn và các chi phí phát sinh bởi Người Được Bảo Hiểm với sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Bảo Hiểm trong việc bào chữa các khiếu nại cho các bồi thường như trên.

ĐIỀU KHOẢN PHÁN QUYỀN

1. Hợp Đồng Bảo Hiểm này tuân theo Luật Pháp và Phán Quyền Việt Nam.
2. Việc bồi thường theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này sẽ không áp dụng cho những phán quyết mà ngay từ lúc đầu tiên không được chuyển đến hoặc nhận được từ một Tòa án có thẩm quyền của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

PHẠM VI BẢO HIỂM

Hợp Đồng Bảo Hiểm này sẽ bồi thường theo như quy định dưới đây khi Người Lao Động bị tử vong, thương tật vĩnh viễn hay thương tật tạm thời do tai nạn lao động hay do bệnh nghề nghiệp, phát sinh từ quá trình thuê mướn lao động của Người Được Bảo Hiểm trong Công Việc Kinh Doanh:

1. Trong trường hợp Chết hay Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn (từ 81% trở lên): 30 tháng lương (hoặc số tiền bảo hiểm do Người Được Bảo Hiểm chọn);
2. Trong trường hợp bị Thương Tật Bộ Phận Vĩnh Viễn: bồi thường theo **BẢNG TỶ LỆ THƯƠNG TẬT** đính kèm. Mức bồi thường 100% tương ứng với số tiền bảo hiểm cho trường hợp chết hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn.
3. Mất thu nhập trong thời gian điều trị: không vượt quá giới hạn về thời gian do Người Được Bảo Hiểm chọn.
4. Chi phí y tế (bao gồm cả viện phí): không vượt quá giới hạn về chi phí do Người Được Bảo Hiểm chọn.

Trách nhiệm tối đa của Công ty Bảo hiểm đối với mỗi người lao động trong thời hạn bảo hiểm là số tiền

bảo hiểm và/hoặc hạn mức trách nhiệm và/hoặc hạn mức thời gian áp dụng cho người lao động đó.

CÁC ĐIỂM LOẠI TRỪ

Công Ty Bảo Hiểm sẽ không có trách nhiệm đối với:

1. trách nhiệm của Người Được Bảo Hiểm do bị ràng buộc dưới dạng thỏa thuận mà lẽ ra nếu không có thỏa thuận này thì trách nhiệm đã không phát sinh;
2. trách nhiệm của Người Được Bảo Hiểm đối với người lao động của các nhà thầu độc lập do Người Được Bảo Hiểm thuê;
3. người làm việc cho Người Được Bảo Hiểm mà không phải là “Người Lao Động” xét theo ý nghĩa như Luật định;
4. các khoản phạt chậm thanh toán, tiền phạt, tiền phạt tăng thêm hay tiền phạt cảnh cáo làm gương mà Người Được Bảo Hiểm có thể phải chịu trách nhiệm như Luật định hay ngoài Luật định;
5. các khoản tiền mà Người Được Bảo Hiểm lẽ ra đã có quyền thu hồi nếu như không có thỏa thuận giữa Người Được Bảo Hiểm với bên đó;
6. thương tật của bất kỳ Người Lao Động nào của Người Được Bảo Hiểm là hậu quả của một tai nạn, mà thương tật này được quy là trực tiếp gây ra bởi Người Lao Động trong tình trạng bị ảnh hưởng của rượu hoặc thuốc mà không phải do bác sĩ kê toa, trừ phi Người Được Bảo Hiểm phải chịu trách nhiệm theo Luật định;
7. ngộ độc thức ăn đồ uống;
8. sự mất khả năng hay tử vong do cố ý gây thương tích cho bản thân hoặc cố ý làm trầm trọng thêm vết thương do tai nạn;
9. các tai nạn, thương tật, bệnh nghề nghiệp xảy ra ngoài phạm vi lãnh thổ của nước Cộng Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
10. thương tật của Người Lao Động gây ra do ấu dâm, trừ trường hợp tự vệ;
11. hành động có chủ ý hay sự sơ xuất cố ý của Người Được Bảo Hiểm hay người đại diện cho họ;
12. trách nhiệm thực tế hay trách nhiệm quy cho đối với khiếu nại hoặc các khiếu nại về tổn thất hay các tổn hại, trực tiếp hay gián tiếp phát sinh từ, là hậu quả của, có thể quy cho hay bị làm trầm trọng thêm bởi amiăng dưới bất cứ hình thức hay số lượng nào;
13. trách nhiệm thực tế hay trách nhiệm quy cho đối với yêu cầu bồi thường hoặc các yêu cầu bồi thường cho các tổn thất trực tiếp hay gián tiếp phát sinh từ, là hậu quả của, hay được quy cho hay bị làm trầm trọng thêm bởi:
 - (a) chất diethylstibesterol (DES), chất dioxin, urea formaldehyde, SARS, cúm gia cầm, bệnh viêm não truyền nhiễm TSE
 - (b) hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải AIDS hoặc phức hợp có liên quan đến AIDS (ARC) hoặc bất kỳ hội chứng hay điều kiện nào tương tự cho dù chúng được đặt tên như thế nào.
14. thương tật thân thể hay tử vong của Người Lao Động gây ra do tham gia phục vụ trong các lực lượng vũ trang (như quân đội, công an) và đội cứu hỏa.
15. thương tật thân thể do tai nạn hay bệnh nghề nghiệp, trách nhiệm, chi phí hay phí tổn, trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi là kết quả của hay có liên quan đến các hoạt động sau đây bất kể các nguyên nhân hoặc sự kiện nào khác tác động đồng thời hoặc theo bất kỳ trình tự nào khác đối với thương tật thân thể hay bệnh nghề nghiệp, trách nhiệm, chi phí hay phí tổn:

- (a) gây rối, nổi dậy quần chúng, bãi công, công nhân bẽ xường;
- (b) chiến tranh, xâm lược, hành động thù địch nước ngoài, hành động gây hấn hoặc các hoạt động có tính chất chiến tranh (dù có tuyên chiến hay không), nội chiến;
- (c) hành động khủng bố;
- (d) binh biến, dấy binh, bạo loạn, khởi nghĩa, cách mạng, bạo động, đảo chính, lực lượng quần sự tiềm quyền, thiết quân luật, phong tỏa hoặc những biến cố và nguyên nhân dẫn đến việc tuyên bố hay duy trì tình trạng phong tỏa hoặc thiết quân luật;

Cho mục đích của Hợp Đồng Bảo Hiểm này, “hành động khủng bố” là hành động bao gồm nhưng không giới hạn ở việc sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực, của một cá nhân hay một nhóm người, hành động đơn lẻ hay đại diện cho hoặc có liên quan đến bất kỳ (các) tổ chức hay (các) chính phủ, vận động cho một bè phái chính trị, một tôn giáo, một ý thức hệ hay cho những mục đích tương tự bao gồm cả những mưu toan nhằm tác động đến chính phủ và/hoặc gieo rắc nỗi sợ hãi trong dân chúng hoặc một bộ phận dân chúng;

Điểm Loại Trừ này cũng áp dụng cho tai nạn, bệnh nghề nghiệp, trách nhiệm, chi phí hoặc phí tổn với bất kỳ bản chất nào trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi, là kết quả của hay có liên quan đến bất kỳ hành động nào đã thực hiện nhằm kiểm soát, ngăn ngừa, trấn áp hoặc bằng những cách khác có liên quan đến những việc nêu trên;

Trong bất kỳ việc kiện tụng hay tố tụng nào mà Công Ty Bảo Hiểm, do quy định của những Điểm Loại Trừ được ghi trong các mục trên, cho rằng những tai nạn, bệnh nghề nghiệp, trách nhiệm, chi phí hoặc phí tổn là không thuộc trách nhiệm của Hợp Đồng Bảo Hiểm thì việc chứng minh chúng thuộc phạm vi bảo hiểm phải do Người Được Bảo Hiểm thực hiện.

Trong trường hợp có bất kỳ phần nào của điều khoản loại trừ này không có hiệu lực hoặc không thể thi hành, các phần còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực;

16. trách nhiệm với bất kỳ tính chất nào trực tiếp hay gián tiếp gây ra do, hay được tác động bởi, hay phát sinh từ:

- (a) nguyên liệu vũ khí hạt nhân;
- (b) (i) phóng xạ ion hóa hay nhiễm xạ từ nhiên liệu hạt nhân hoặc từ chất thải hạt nhân do việc đốt cháy nhiên liệu hạt nhân. Riêng cho mục đích của điểm loại trừ 15(b) này sự đốt cháy sẽ bao gồm cả quá trình tự phân hủy của phản ứng phân hạch hạt nhân;
- (ii) tính phóng xạ, tính nổ hay các thuộc tính nguy hiểm khác của thành phần nổ hạt nhân.

NHỮNG LOẠI TRỪ ĐẶC BIỆT

1. Loại trừ rủi ro do năng lượng nguyên tử (1994) (Toàn cầu ngoại trừ Hoa Kỳ và Canada) – NMA 1975(A)

Hợp đồng này không bao gồm các Rủi ro do Năng lượng Nguyên tử được ghi trực tiếp và/hoặc bằng cách bảo hiểm và/hoặc qua các Tổ hợp và/hoặc Hiệp hội.

Nhằm tất cả các mục đích của Hợp đồng này, các Rủi ro do Năng lượng Nguyên tử phải có nghĩa là toàn bộ các hợp đồng bảo hiểm cho bên thứ nhất và/hoặc bên thứ ba (không phải là bồi thường cho nhân viên và/hoặc trách nhiệm của người chủ) liên quan đến:-

- (I) Tất cả Tài sản trên khu vực của một trạm phát điện nguyên tử. Các Lò phản ứng Nguyên tử, nhà xưởng của lò phản ứng và máy móc cùng thiết bị trong đó ngoài trạm phát điện nguyên tử.
- (II) Tất cả Tài sản, ở bất kỳ nơi nào (bao gồm nhưng không giới hạn ở các nơi được nói đến ở (I) trên đây) hiện hoặc vẫn sử dụng cho:-
 - (a) Việc phát năng lượng nguyên tử; hoặc
 - (b) Việc Sản xuất, Sử dụng hoặc Tồn trữ Vật liệu Nguyên tử.
- (III) Bất kỳ Tài sản nào khác đủ điều kiện được bảo hiểm bởi Tổ hợp và/hoặc Hiệp hội Bảo hiểm Nguyên tử nhưng chỉ trong phạm vi các qui định của Tổ hợp và/hoặc Hiệp hội địa phương đó.
- (IV) Việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ cho bất kỳ công trường nào, được mô tả ở (I) đến (III) trên đây, trừ phi các hợp đồng bảo hiểm này không bao gồm các nguy hiểm chiếu xạ hoặc nhiễm xạ do Vật liệu Nguyên tử.

Ngoại trừ được ghi nhận dưới đây, các Rủi ro do Năng lượng Nguyên tử không được bao gồm:-

- (I) Bất kỳ hợp đồng bảo hiểm nào liên quan đến việc thi công, dựng, lắp đặt, thay thế, sửa chữa, bảo trì hoặc tháo bỏ tài sản như được mô tả ở (I) đến (III) trên đây (bao gồm máy móc và thiết bị của các nhà thầu);
- (II) Bất kỳ hợp đồng bảo hiểm về Hư hỏng Máy móc hoặc về Kỹ thuật nào khác không thuộc phạm vi của (I) trên đây;

Miễn sao, hợp đồng bảo hiểm này vào bất kỳ lúc nào cũng không được bao gồm các nguy hiểm về chiếu xạ và nhiễm xạ do Vật liệu Nguyên tử.

Tuy nhiên, việc loại trừ trên không được mở rộng đến:-

- (1) Việc cung cấp bất kỳ sự bảo hiểm nào liên quan đến:-
 - (a) Vật liệu Nguyên tử;
 - (b) Bất kỳ Tài sản thuộc Vùng hoặc Khu Phóng xạ Cao nào của bất kỳ việc Lắp đặt Thiết bị Nguyên tử nào từ lúc nhập Vật liệu Nguyên tử hoặc – đối với việc lắp đặt lò phản ứng – từ lúc nạp nhiên liệu hoặc trạng thái phản ứng hạt nhân ổn định đầu tiên như đã được thỏa thuận với Tổ hợp và/hoặc Hiệp hội Bảo hiểm Nguyên tử địa phương có liên quan.
- (2) Việc cung cấp bảo hiểm cho các rủi ro được ghi dưới đây:-
 - Hỏa hoạn, sét, nổ;
 - Động đất;
 - Máy bay và các thiết bị hàng không hoặc đồ vật được thả từ các thiết bị hàng không này;
 - Tình trạng chiếu xạ và nhiễm xạ;
 - Bất kỳ nguy hiểm nào khác được bảo hiểm bởi Tổ hợp và/hoặc Hiệp hội Bảo hiểm Nguyên tử địa phương;

liên quan đến bất kỳ Tài sản nào khác không được nêu ở (1) trên đây trực tiếp liên quan đến việc

Sản xuất, Sử dụng hoặc Tồn trữ Vật liệu Nguyên tử từ lúc nhập Vật liệu Nguyên tử vào Tài sản này.

Định nghĩa thuật ngữ

“Vật liệu Nguyên tử” có nghĩa là:-

- i) Nhiên liệu nguyên tử, không phải là uranium tự nhiên và uranium đã cạn kiệt, có khả năng sản xuất năng lượng bằng một tiến trình dây chuyền phân hạch tự duy trì bên ngoài Lò phản ứng Nguyên tử, một mình hoặc kết hợp với vật liệu nào khác; và
- ii) Sản phẩm hoặc Chất thải Phóng xạ.
“Sản phẩm hoặc Chất thải Phóng xạ” có nghĩa là bất kỳ vật liệu phóng xạ nào được sản xuất ở, hoặc bất kỳ vật liệu nào gây phóng xạ bằng sự phơi nhiễm phóng xạ kèm theo việc sản xuất hoặc sử dụng nhiên liệu nguyên tử, nhưng không bao gồm các chất đồng vị phóng xạ đã đạt đến giai đoạn chế tạo cuối cùng để có thể được sử dụng cho bất kỳ mục đích khoa học, y khoa, nông nghiệp, thương mại hoặc công nghệ nào.

“Hệ thống Nguyên tử” có nghĩa là:-

- (i) Bất kỳ Lò phản ứng Nguyên tử nào;
- (ii) Bất kỳ nhà máy nào sử dụng nhiên liệu nguyên tử để sản xuất Vật liệu Nguyên tử, hoặc bất kỳ nhà máy nào xử lý Vật liệu Nguyên tử, bao gồm bất kỳ nhà máy nào xử lý nhiên liệu nguyên tử được chiếu xạ; và
- (iii) Bất kỳ cơ sở nào tồn trữ Vật liệu Nguyên tử, không phải là việc tồn trữ phát sinh từ việc vận chuyển vật liệu này.

“Lò phản ứng Nguyên tử” có nghĩa là bất kỳ cấu trúc nào có chứa nhiên liệu nguyên tử được bố trí cho một tiến trình dây chuyền phân hạch tự duy trì có thể xảy ra ở đó mà không cần một nguồn neutron bổ sung nào.

“Sản xuất, Sử dụng hoặc Tồn trữ Vật liệu Nguyên tử” có nghĩa là việc sản xuất, chế tạo, làm giàu, điều hòa, xử lý, tái xử lý, sử dụng, tồn trữ, vận chuyển và thải bỏ Vật liệu Nguyên tử.

“Tài sản” phải có nghĩa là tất cả đất đai, nhà cửa, cấu trúc, nhà máy, thiết bị, xe cộ, các thứ chứa đựng bên trong (bao gồm nhưng không giới hạn ở chất lỏng và chất khí) và tất cả nguyên vật liệu dưới bất kỳ hình thức nào dù là cố định hoặc không.

“Vùng hoặc Khu vực Phóng xạ Cao” có nghĩa là:-

- (i) Đối với các trạm điện nguyên tử và Lò phản ứng Nguyên tử, là bể hoặc cấu trúc trực tiếp chứa lõi của lò phản ứng (bao gồm giá đỡ và phần phủ bên ngoài) và tất cả các thứ chứa trong đó, các thành phần nhiên liệu, các thanh kiểm soát và kho nhiên liệu được chiếu xạ; và
- (ii) Đối với các Thiết bị Nguyên tử không phải là lò phản ứng nguyên tử, là bất kỳ khu vực nào mà mức độ phóng xạ đòi hỏi phải có tấm chắn sinh học.

2. Loại trừ nguyên tử (SR 482)

Hợp đồng này không được áp dụng cho các rủi ro do năng lượng nguyên tử theo Điều khoản Loại trừ Rủi ro do Năng lượng Nguyên tử NMA 1975a và bất kỳ trách nhiệm, tổn thất, chi phí hoặc phí tổn nào khác mang bất kỳ bản chất nào trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi, do, phát sinh từ hoặc có liên quan đến phản ứng nguyên tử, phóng xạ nguyên tử hoặc nhiễm xạ nguyên tử bất chấp do bất kỳ nguyên nhân nào khác góp phần đồng thời hoặc thuộc hậu quả đưa đến sự tổn thất, ngoại trừ trách nhiệm, tổn thất, chi phí hoặc phí tổn được miễn trừ rõ ràng đối với NMA 1975a.

3. Loại trừ rủi ro năng lượng nguyên tử

1. Hợp đồng này không bao gồm các rủi ro do năng lượng nguyên tử được ghi trực tiếp hoặc bằng hợp đồng bảo hiểm hoặc qua các tổ hợp hoặc các hiệp hội. Theo hợp đồng

này, thuật ngữ “rủi ro do năng lượng nguyên tử” có nghĩa bất kỳ bảo hiểm nào cho bên thứ nhất hoặc bên thứ ba (không phải là bồi thường cho nhân viên và/hoặc trách nhiệm của người chủ) liên quan đến:-

- 1.1 các Lò phản ứng Nguyên tử và các trạm điện hoặc nhà máy nguyên tử;
 - 1.2 bất kỳ cơ sở nào có liên quan đến
 - 1.2.1 việc sản xuất nhiên liệu nguyên tử hoặc
 - 1.2.2 việc sản xuất hoặc tồn trữ hoặc vận chuyển nhiên liệu hoặc chất thải nguyên tử;
 - 1.3 bất kỳ cơ sở nào đủ điều kiện được bảo hiểm bởi bất kỳ tổ hợp hoặc hiệp hội bảo hiểm nguyên tử địa phương nào nhưng chỉ trong phạm vi các qui định của tổ hợp hoặc hiệp hội bảo hiểm nguyên tử địa phương đó;
 - 1.4 nhiên liệu nguyên tử hoặc phóng xạ, hoặc chất thải phóng xạ.
2. Tuy nhiên, điều khoản loại trừ này không áp dụng cho
- 2.1 bất kỳ hợp đồng bảo hiểm nào liên quan đến việc thi công, dựng hoặc lắp đặt nhà cửa, nhà máy và tài sản khác (kể cả nhà máy và thiết bị liên quan đến việc thi công này của nhà thầu):
 - 2.1.1 đối với việc tồn trữ nhiên liệu nguyên tử – trước khi bắt đầu tồn trữ
 - 2.1.2 đối với các thiết bị của lò phản ứng – trước khi bắt đầu nạp nhiên liệu nguyên tử vào lò phản ứng, hoặc trước khi đạt trạng thái phản ứng hạt nhân ổn định đầu tiên, tùy thuộc vào việc bắt đầu bảo hiểm của tổ hợp hoặc hiệp hội bảo hiểm nguyên tử địa phương có liên quan;
 - 2.2 bất kỳ bảo hiểm về hư hỏng máy móc hoặc kỹ thuật nào không thuộc phạm vi của mục 3.1. trên đây, cũng không thuộc vùng “phóng xạ cao”;
 - 2.3 bất kỳ bảo hiểm nào có liên quan đến thân tàu, máy bay hoặc các phương tiện vận chuyển khác;
 - 2.4 bất kỳ bảo hiểm nào liên quan đến tổn thất hoặc thiệt hại cho (bao gồm bất kỳ phí tổn nào phát sinh từ đó) nhiên liệu nguyên tử hoặc phóng xạ hoặc chất thải phóng xạ trong khi đang vận chuyển hoặc tồn trữ như hàng hóa, chứ không phải trong khi đang được xử lý hoặc trong khi tồn trữ tại thiết bị lò phản ứng hoặc tại bất kỳ điểm đến sau cùng nào có liên quan đến việc sản xuất, tồn trữ hoặc vận chuyển nhiên liệu nguyên tử hoặc chất thải nguyên tử.

4. Điều khoản làm sáng tỏ thiệt hại tài sản

Thiệt hại tài sản được bảo hiểm theo Hợp đồng này phải có nghĩa là thiệt hại thực sự xảy ra cho bản chất của tài sản.

Thiệt hại vật chất cho bản chất của tài sản không được bao gồm thiệt hại cho dữ liệu hoặc phần mềm, đặc biệt là bất kỳ thay đổi có hại nào ở dữ liệu, phần mềm hoặc các chương trình máy tính gây ra bởi việc xóa bỏ, sửa đổi làm sai lệch hoặc làm biến dạng cấu trúc gốc.

Theo đó, những điều sau đây không thuộc Hợp đồng này:

- A. Tổn thất hoặc thiệt hại cho dữ liệu hoặc phần mềm, đặc biệt là bất kỳ thay đổi có hại nào ở dữ liệu, phần mềm hoặc các chương trình máy tính gây ra bởi việc xóa bỏ, sửa đổi làm sai lệch hoặc làm biến dạng cấu trúc gốc, và bất kỳ các tổn thất do gián đoạn công việc hoặc hư hại cho dữ liệu hoặc phần mềm là hậu quả trực tiếp của hư hại vật chất cho bản chất của tài sản phải được bảo hiểm.
- B. Tổn thất hoặc thiệt hại do một hư hỏng chức năng, tính sẵn sàng, một loạt công dụng

hoặc sự truy cập dữ liệu, phần mềm hoặc các chương trình máy tính, và bất kỳ sự tổn thất nào do giai đoạn công việc vì sự tổn thất hoặc hư hại này.

5. Loại trừ sự rò rỉ, ô nhiễm và nhiễm bẩn NMA 1685

Hợp đồng này không bảo hiểm cho bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến:

1. Tổn thất, thiệt hại cho, hoặc sự mất công dụng của tài sản trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi sự rò rỉ, ô nhiễm hoặc lây nhiễm nào, miễn sao, đoạn này không được áp dụng cho sự tổn thất hoặc thiệt hại vật chất cho hoặc sự phá hủy tài sản hữu hình, hoặc làm mất công dụng của tài sản bị thiệt hại hoặc phá hủy này, mà ở đó sự rò rỉ, ô nhiễm hoặc lây nhiễm này là hậu quả của một nguyên nhân khác theo hợp đồng này là xảy ra bất ngờ, không cố ý và ngoài dự kiến có thể được bồi thường.
2. Chi phí loại bỏ, vô hiệu hóa hoặc tẩy rửa sạch các chất rò rỉ, ô nhiễm hoặc lây nhiễm trừ phi sự rò rỉ, ô nhiễm hoặc lây nhiễm là hậu quả của một nguyên nhân khác theo Hợp đồng này là xảy ra bất ngờ, không cố ý và ngoài dự kiến có thể được bồi thường.
3. Các khoản tiền phạt, hình phạt hoặc thiệt hại để cảnh cáo.

Ngoài ra, cũng đồng ý rằng Công ty bảo hiểm chỉ chịu trách nhiệm về các khoản đòi bồi thường đã được báo cáo cho Công ty bảo hiểm trong vòng 12 tháng kể từ lúc xảy ra sự việc có thể được bồi thường này.

CÁC ĐIỀU KIỆN

1. **Sự đồng nhất**

Hợp Đồng Bảo Hiểm này bao gồm cả Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm và các Sửa Đổi Bổ Sung, những bộ phận này sẽ được xem là một Hợp Đồng. Bất cứ từ và cụm từ nào đã được gán cho một ý nghĩa cụ thể nào đó tại bất kỳ bộ phận nào trong Hợp Đồng Bảo Hiểm, Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm và các Sửa Đổi Bổ Sung thì vẫn tiếp tục mang ý nghĩa cụ thể như thế khi chúng xuất hiện ở bất cứ vị trí nào.
2. **Sự tuân thủ**

Người Được Bảo Hiểm phải luôn chấp hành, tuân thủ và thực hiện theo các Điều Khoản và Điều Khoản quy định của Hợp Đồng Bảo Hiểm này trừ khi Luật Pháp ngăn cấm.
3. **Khai báo**

Sự trung thực của các bản khai báo và của các câu trả lời trong Giấy yêu cầu Bảo hiểm sẽ được coi là điều kiện tiên quyết đối với bất cứ trách nhiệm nào của Công Ty Bảo Hiểm trong việc thực hiện thanh toán tiền bồi thường theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này và đồng thời cũng là cơ sở của Hợp Đồng này.
4. **Thông báo bằng văn bản**

Mọi khai báo hoặc thông tin được cung cấp hoặc được thực hiện theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này sẽ phải được gửi đến Công Ty Bảo Hiểm bằng văn bản.
5. **Biện pháp phòng ngừa hợp lý**

Người Được Bảo Hiểm phải thực hiện tất cả các biện pháp thích hợp để đề phòng tai nạn hay bệnh nghề nghiệp đối với Người Lao Động của Người Được Bảo Hiểm và phải chấp hành mọi nghĩa vụ và quy định của pháp luật.
6. **Thông báo**
 - (a) Trong trường hợp có bất kỳ tai nạn nào hay phát hiện có bất kỳ bệnh tật nào mà có thể dẫn đến yêu cầu bồi thường theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này, Người Được Bảo Hiểm phải thông báo cho Công Ty Bảo Hiểm đầy đủ chi tiết về tai nạn hay sự phát hiện đó trong vòng 72 giờ.
 - (b) Mọi thư từ, khiếu nại, lệnh, triệu tập và trát đòi của Tòa án phải được thông báo hay chuyển đến cho Công Ty Bảo Hiểm ngay sau khi nhận được. Người Được Bảo Hiểm cũng phải thông báo cho Công Ty Bảo Hiểm ngay khi nhận biết được bất kỳ nguy cơ điều tra khởi tố, điều tra tử vong có liên quan đến bất kỳ tai nạn hay sự phát hiện bệnh tật nào.
7. **Thủ tục Yêu cầu Bồi thường**

Người Được Bảo Hiểm hay người đại diện của họ không được thừa nhận, đề nghị, hứa hẹn hoặc thanh toán nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Bảo Hiểm. Công Ty Bảo Hiểm được quyền, khi thấy cần thiết, tiếp quản và nhân danh Người Được Bảo Hiểm thực hiện việc biện hộ hay giải quyết khiếu nại đối với bất kỳ vụ khiếu nại đòi bồi thường thiệt hại hay các bồi thường nào khác và Công Ty Bảo Hiểm có toàn quyền trong việc tiến hành kiện tụng và giải quyết khiếu nại, và Người Được Bảo Hiểm phải cung cấp mọi thông tin có liên quan và hỗ trợ khi Công Ty Bảo Hiểm yêu cầu.
8. **Thay đổi Công việc Kinh doanh**

Nếu tính chất Công việc Kinh doanh như nêu trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm có thay đổi làm tăng thêm rủi ro về tai nạn hay bệnh nghề nghiệp cho Người Lao Động trong quá trình sử dụng lao động của Người Được Bảo Hiểm, thì việc bảo hiểm theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này sẽ chấm dứt đối với Người Lao Động bị ảnh hưởng, trừ khi, trước khi xảy ra tai nạn hay phát hiện ra bệnh nghề nghiệp của Người Lao Động, Người Được Bảo Hiểm đã được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Bảo Hiểm về những thay đổi này.
9. **Hủy bỏ Hợp Đồng Bảo Hiểm**

Công Ty Bảo Hiểm có thể hủy bỏ Hợp Đồng Bảo Hiểm bằng cách gửi thư đảm bảo thông báo cho Người Được Bảo Hiểm trước 30 ngày tới địa chỉ đăng ký cuối cùng của Người Được Bảo Hiểm, trong trường hợp đó Công Ty Bảo Hiểm sẽ hoàn trả cho Người Được Bảo Hiểm khoản phí bảo hiểm đã thanh toán sau khi trừ đi khoản phí bảo hiểm thực tế tương ứng với thời hạn Hợp Đồng

Bảo Hiểm đã có hiệu lực.

Hợp Đồng Bảo Hiểm này cũng có thể được hủy bỏ bởi Người Được Bảo Hiểm tại bất kỳ thời điểm nào bằng văn bản thông báo cho Công Ty Bảo Hiểm, trong trường hợp đó Người Được Bảo Hiểm sẽ được hoàn lại một khoản phí sau khi trừ đi khoản phí tính theo Biểu Phí Ngắn Hạn của Công Ty Bảo Hiểm cho thời gian Hợp Đồng Bảo Hiểm có hiệu lực.

Trong trường hợp có sự thay đổi của Luật Pháp hoặc có sự thay thế bởi những pháp chế khác, Công Ty Bảo Hiểm có quyền hủy bỏ Hợp Đồng Bảo Hiểm này hoặc có thể cho phép Hợp Đồng Bảo Hiểm này vẫn duy trì hiệu lực và sẽ tính thêm phí bổ sung.

Biểu Phí Ngắn Hạn

<u>Thời hạn</u>	<u>Phí Bảo Hiểm</u>
Đến 3 tháng	30% trên Phí Bảo Hiểm Năm
Từ 3 tháng đến 6 tháng	60% trên Phí Bảo Hiểm Năm
Từ 6 tháng đến 9 tháng	90% trên Phí Bảo Hiểm Năm
Trên 9 tháng	100% trên Phí Bảo Hiểm Năm

10. Gia tăng Hậu quả

Nếu tình trạng ốm đau hay sự mất khả năng đã có trước khi xảy ra tai nạn hoặc xảy ra sau khi đã bị tai nạn mà không phải là do tai nạn này gây ra nhưng làm trầm trọng thêm hậu quả của tai nạn này, thì Công Ty Bảo Hiểm chỉ chịu trách nhiệm đối với những hậu quả có thể có của tai nạn đó như là nó không bị làm trầm trọng thêm bởi tình trạng ốm đau hay tàn tật nói trên.

11. Từ bỏ Trách nhiệm

Tại bất cứ thời điểm nào sau khi xảy ra bất kỳ tai nạn hay bệnh tật nào dẫn đến khiếu nại hay chuỗi các khiếu nại theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này, Công Ty Bảo Hiểm có thể thanh toán cho Người Được Bảo Hiểm toàn bộ số tiền thuộc trách nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm và dừng việc biện hộ hay tiến trình kiện tụng và Công Ty Bảo Hiểm sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm được cho là đã gây ra cho Người Được Bảo Hiểm do hậu quả của bất kỳ hành động hay sơ sót nào của Công Ty Bảo Hiểm liên quan đến việc biện hộ hay việc kiện tụng đó, hay do hậu quả của việc Công Ty Bảo Hiểm dừng việc biện hộ hay kiện tụng, đồng thời Công Ty Bảo Hiểm cũng sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ chi phí hay phí tổn nào phát sinh bởi Người Được Bảo Hiểm hay bên nguyên đơn hay bất kỳ người nào khác sau khi Công Ty Bảo Hiểm dừng việc biện hộ hay kiện tụng này.

12. Bảo hiểm khác

Nếu tại thời điểm phát sinh bất kỳ yêu cầu bồi thường nào theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này, có bất kỳ một hợp đồng bảo hiểm nào khác cũng đang bảo hiểm cho cùng một trách nhiệm đó thì Công Ty Bảo Hiểm sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường hay đóng góp vượt quá phần tỷ lệ của mình đối với khiếu nại và các chi phí hay phí tổn đó.

13. Điều Chỉnh Phí Bảo Hiểm và Khai Báo Tiền Lương

- (a) Phí Bảo Hiểm mà Người Được Bảo Hiểm phải trả được tính dựa trên tổng mức lương mà Người Được Bảo Hiểm đã trả cho mỗi Người Lao Động trong quá trình làm việc cho Người Được Bảo Hiểm trong Thời Hạn Bảo Hiểm.
- (b) Nếu mức lương mà Người Được Bảo Hiểm đã trả trong Thời Hạn Bảo Hiểm khác với mức lương dùng làm cơ sở tính Phí Bảo Hiểm lúc bắt đầu Hợp Đồng Bảo Hiểm này, thì số phí bảo hiểm chênh lệch này sẽ được thu thêm hoặc hoàn lại tùy theo trường hợp cụ thể, trên cơ sở phí bảo hiểm tối thiểu phải nộp là US\$50.
- (c) Cho mục đích điều chỉnh phí bảo hiểm, Người Được Bảo Hiểm phải lưu giữ lại hồ sơ chính xác về họ tên, các chi tiết cá nhân đầy đủ của mỗi một Người Lao Động và mức lương mà Người Được Bảo Hiểm đã trả trong Thời Hạn Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm phải cho phép Công Ty Bảo Hiểm kiểm tra những hồ sơ đó vào bất cứ lúc nào.
- (d) Không cần có yêu cầu và trong vòng một tháng sau ngày hết hạn Hợp Đồng Bảo Hiểm này, Người Được Bảo Hiểm phải cung cấp cho Công Ty Bảo Hiểm bản kê tất cả tiền lương mà Người Được Bảo Hiểm đã trả cho mỗi Người Lao Động trong Thời Hạn Bảo

Hiểm, và Người Được Bảo Hiểm, trong trường hợp là công ty, phải sắp xếp để một kế toán viên công chứng xác nhận tính chính xác của bản kê khai đó, hoặc trong trường hợp không phải là công ty, phải thu xếp để bảng lương đó được công nhận là chính xác bởi đối tác/viên chức chính của Người Được Bảo Hiểm.

14. **Nhân viên mới và Những Thay Đổi về tiền lương của Nhân Viên**

- (a) Tất cả những nhân viên mới bổ sung của Người Được Bảo Hiểm sẽ tự động được bảo hiểm kể từ khi họ bắt đầu việc thuê mướn lao động, và Người Được Bảo Hiểm phải có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Bảo Hiểm về bất kỳ sự thay đổi nào của nhân viên trong vòng 60 ngày kể từ khi có sự thay đổi.

Nếu một lần thay đổi về số lượng nhân viên từ 25% trở lên so với số nhân viên hiện có vào thời điểm đó thì phí bảo hiểm sẽ được nộp thêm hoặc hoàn lại ngay tại thời điểm này.

Nếu một lần thay đổi về số lượng nhân viên ít hơn 25% thì một điều chỉnh quyết toán sẽ được thực hiện vào cuối Thời Hạn Bảo Hiểm và một khoản phí bảo hiểm thu thêm hay hoàn lại sẽ được tính vào thời điểm đó.

- (b) Tất cả những sự thay đổi về tiền lương của những Người Lao Động hiện có sẽ tự động được bảo hiểm ngay kể từ ngày thay đổi. Người Được Bảo Hiểm có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Bảo Hiểm về bất kỳ sự thay đổi nào về tiền lương nhân viên trong vòng 60 ngày kể từ khi có sự thay đổi.
- (c) Điều chỉnh quyết toán sẽ được thực hiện vào cuối Thời Hạn Bảo Hiểm và phí bảo hiểm bổ sung hay hoàn lại sẽ được tính vào thời điểm đó.

15. **Thanh toán Quyền lợi cho Người Lao Động**

Các quyền lợi sẽ được tính dựa trên Lương Tháng mà Người Lao Động được nhận vào thời điểm xảy ra tai nạn.

16. **Thế Quyền Bồi thường**

Người Được Bảo Hiểm, bằng chi phí của Công Ty Bảo Hiểm, sẽ thực hiện và cho phép xúc tiến tất cả những công việc và hành động xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu hợp lý của Công Ty Bảo Hiểm với mục đích thi hành các quyền và quyền đòi bồi thường, hoặc để có được sự đền bù hay bồi thường từ các bên khác mà Công Ty Bảo Hiểm có quyền hay có thể có quyền hay được thế quyền đòi bồi thường ngay sau khi Công Ty Bảo Hiểm đã bồi thường cho tử vong, thương tật, hay bệnh nghề nghiệp đã xảy ra kể cả các phí tổn liên quan như chi phí hồi phục sức khỏe theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này, cho dù các hành động và công việc như thế có cần thiết hoặc trở nên cần thiết hay không hoặc được yêu cầu trước khi hay sau khi Công Ty Bảo Hiểm đã bồi thường cho Người Được Bảo Hiểm.

17. **Trọng tài**

Trong trường hợp có sự bất đồng ý kiến giữa Công Ty Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm hay người hưởng quyền lợi bảo hiểm về những hậu quả cuối cùng của vụ tai nạn, mỗi bên sẽ tự chịu chi phí chỉ định bác sĩ cho mình. Nếu các bác sĩ không nhất trí được với nhau thì các bác sĩ này sẽ cùng chỉ định một bác sĩ thứ ba và đa số trong số ba bác sĩ này sẽ ra quyết định cuối cùng. Nếu một trong hai bên không hoặc từ chối chỉ định bác sĩ, hoặc nếu hai bác sĩ đã được chỉ định không thống nhất được việc cùng chỉ định một bác sĩ thứ ba thì bác sĩ thứ ba sẽ được chỉ định bởi thẩm phán có thẩm quyền tại nơi xảy ra tai nạn hoặc tại nơi cư trú của người hưởng quyền lợi bảo hiểm.

18. **Nghĩa vụ khai báo**

Người Được Bảo Hiểm phải khai báo cho Công Ty Bảo Hiểm đầy đủ và trung thực những dữ kiện mà Người Được Bảo Hiểm biết hoặc phải biết, nếu không Người Được Bảo Hiểm có thể sẽ không được nhận bất cứ quyền lợi nào từ Hợp Đồng Bảo Hiểm này.

19. **Cam kết**

Người Được Bảo Hiểm cam kết rằng nếu hợp Người Được Bảo Hiểm không tuân thủ theo bất kỳ điều khoản và điều kiện nào của Hợp Đồng Bảo Hiểm này, Người Được Bảo Hiểm sẽ hoàn lại cho Công Ty Bảo Hiểm toàn bộ số tiền mà Công Ty Bảo Hiểm đã thanh toán.

BẢNG TỈ LỆ BỒI THƯỜNG BẢO HIỂM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

A. TỈ LỆ THƯƠNG TẬT VĨNH VIỄN

(Theo tỉ lệ phần trăm trên số tiền bảo hiểm)

CHẾT 100%

THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ

*	Mù hoàn toàn và không thể phục hồi được của cả hai mắt	100%
*	Rối loạn tâm thần hoàn toàn và không thể chữa được	100%
*	Mất cả hai cánh tay hoặc hai bàn tay	100%
*	Điếc hoàn toàn cả hai tai	100%
*	Cắt bỏ hàm dưới	100%
*	Câm	
*	Mất một cánh tay và một bàn chân, hoặc một cánh tay và một chân, hoặc một bàn tay và một chân, hoặc một bàn tay và một bàn chân.	100%
*	Mất cả hai chân hoặc hai bàn chân	100%

THƯƠNG TẬT BỘ PHẬN

ĐẦU

*	Mất một phần xương sọ với toàn bộ bề dày của xương	
*	- mất với diện tích trên 6cm ²	40%
*	- mất với diện tích từ 3cm ² tới 6cm ²	20%
*	Cắt bỏ một phần hàm dưới, toàn bộ một nhánh của hàm trên hoặc nửa hàm trên	40%
*	Mất một mắt	40%
*	Điếc hoàn toàn một tai	30%

CHI TRÊN

	Phải	Trái	
*	Mất một cánh tay hoặc một bàn tay	60%	50%
*	Mất phần xương chủ yếu của phần trên cánh tay (thương tật vĩnh viễn và không có khả năng chữa khỏi)	50%	40%
*	Liệt hoàn toàn phần trên cánh tay (tổn thương các dây thần kinh và không có khả năng chữa khỏi)	65%	55%
*	Liệt hoàn toàn dây thần kinh mũ	20%	15%
*	Dính khớp bả vai	40%	30%
*	Dính khớp khuỷu tay		
	- ở vị trí thuận lợi, 15° xung quanh góc vuông	25%	20%
	- ở vị trí không thuận lợi	40%	35%
*	Mất phần xương chủ yếu của 2 xương cánh tay (thương tật vĩnh viễn và không có khả năng chữa khỏi)	40%	30%
*	Liệt hoàn toàn dây thần kinh giữa	40%	35%
*	Liệt hoàn toàn dây thần kinh quay ở cánh tay	30%	25%
*	Liệt hoàn toàn dây thần kinh quay ở bàn tay	20%	15%
*	Liệt hoàn toàn dây thần kinh trụ	30%	25%

*	Dính khớp cổ tay ở vị trí thuận lợi (tư thế thẳng và sấp)	20%	15%
*	Dính khớp cổ tay ở vị trí không thuận lợi (tư thế gấp quá hoặc duỗi ngược)	30%	25%
*	Cụt toàn bộ ngón cái	20%	15%
*	Cụt toàn bộ ngón trỏ	15%	15%
*	Cụt đồng thời ngón cái và ngón trỏ	35%	25%
*	Cụt ngón cái và ngón khác ngoài ngón trỏ	25%	20%
*	Cụt 3 ngón trong đó có ngón cái	35%	30%
*	Cụt 3 ngón trừ ngón cái và ngón trỏ	20%	15%
*	Cụt 4 ngón trong đó có ngón cái	45%	40%
*	Cụt 4 ngón trừ ngón cái	45%	35%
*	Cụt một ngón ngoài ngón cái và ngón trỏ	10%	05%

Khi nạn nhân là người thuận tay trái, Tỷ Lệ Bồi Thường đối với tay được áp dụng theo cách ngược lại, tức là tỉ lệ áp dụng cho tay phải lúc này sẽ áp dụng cho tay trái và ngược lại.

CHI DƯỚI

*	Cụt 1 đùi (nửa trên)	60%
*	Cụt 1 đùi (nửa dưới)	50%
*	Mất hoàn toàn một bàn chân (tháo khớp chày-cổ chân)	45%
*	Mất một phần bàn chân (tháo khớp dưới xương xên)	40%
*	Mất một phần bàn chân (tháo khớp giữa cổ chân)	35%
*	Mất một phần bàn chân (tháo khớp cổ-bàn chân)	30%
*	Liệt hoàn toàn một chân dưới (tổn thương thần kinh không có khả năng chữa khỏi)	60%
*	Liệt hoàn toàn dây thần kinh hông kheo ngoài	30%
*	Liệt hoàn toàn dây thần kinh hông kheo trong	20%
*	Liệt hoàn toàn cả hai dây thần kinh hông kheo trong và ngoài	40%
*	Dính khớp háng	40%
*	Dính khớp gối	20%
*	Mất phần lớn xương đùi hay phần lớn hai xương cẳng chân (không có khả năng chữa khỏi)	60%
*	Xương bánh chè bị mất phần lớn với nhiều mảnh vỡ và làm khó cử động giữa cẳng chân và đùi	40%
*	Mất phần lớn xương bánh chè nhưng vẫn di chuyển được	20%
*	Chân bị hụt đi ít nhất khoảng 5cm	30%
*	Chân bị hụt đi từ 3 đến 5cm	20%
*	Cụt hẳn 4 ngón chân trong đó có ngón chân cái	20%
*	Cụt 3 ngón chân trong đó có ngón chân cái	15%
*	Cụt ngón chân cái	05%

Trường hợp bị dính các khớp ngón tay (trừ ngón cái và ngón trỏ) và các khớp ngón chân (trừ ngón cái) thì số tiền bồi thường chỉ bằng 50% số tiền bồi thường theo quy định trong trường hợp cụt ngón đó.

Những trường hợp thương tật không được liệt kê trong Bảng Tỷ Lệ trên đây sẽ được bồi thường trên cơ sở so sánh tính nghiêm trọng của nó với những trường hợp khác có nêu trong Bảng Tỷ Lệ này mà không xét đến nghề nghiệp của nạn nhân. Bị mất hoàn toàn các chức năng của tay/ chân hoặc của một phần tay/ chân cũng được xem như là bị cụt hoàn toàn tay/ chân hoặc phần tay/ chân đó.

Trong trường hợp nạn nhân đã bị mất một mắt trước khi xảy ra tai nạn và nay mất nốt mắt còn lại thì mức

bồi thường sẽ là 100% thay vì là 40% như được nêu trong Bảng Tỷ Lệ.

Chỉ trả tiền bảo hiểm cho Thương Tật Bộ Phận Vĩnh Viễn nếu mức độ thương tật là từ 5% trở lên.

B. THƯƠNG TẬT TẠM THỜI (TIỀN LƯƠNG TRONG THỜI GIAN ĐIỀU TRỊ)

Trong trường hợp Người Lao Động bị thương tật tạm thời do hậu quả của một tai nạn lao động hay do bệnh nghề nghiệp và được bảo hiểm theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này thì Người Lao Động sẽ được trả tiền bảo hiểm cho thương tật đó trên cơ sở 100% Lương Tháng và tuân theo giới hạn về thời gian như quy định trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm. Số tiền trả cho mỗi ngày (kể cả Chủ Nhật và Ngày Lễ) được tính như sau:

$$\frac{\text{Lương Tháng (trừ lương ngoài giờ, tiền thưởng)}}{30 \text{ ngày}}$$

Việc trả tiền bảo hiểm trên sẽ chấm dứt khi bác sĩ do Công Ty Bảo Hiểm chỉ định tuyên bố là nạn nhân có thể làm việc trở lại dù là thương tật đã được chữa khỏi hẳn hay chưa.

C. CHI PHÍ Y TẾ

Trong trường hợp Người Lao Động bị thương tật thân thể do tai nạn lao động hoặc do bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này, Công Ty Bảo Hiểm sẽ bồi thường cho Người Lao Động, theo hạn mức trách nhiệm đã được quy định trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm, các chi phí thuốc men hoặc phẫu thuật, viện phí và các chi phí có liên quan khác phát sinh trong vòng 52 tuần kể từ ngày xảy ra tai nạn, với điều kiện là các chi phí đó đã phát sinh một cách cần thiết và hợp lý để trả cho các dịch vụ chuyên ngành thực hiện bởi những nhân viên y tế, bác sĩ, bác sĩ phẫu thuật có bằng cấp chuyên môn và có đăng ký hành nghề và/hoặc tại bệnh viện được chỉ định bởi các nhân viên y tế, bác sĩ hoặc bác sĩ phẫu thuật đó.

ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT THANH TOÁN PHÍ BẢO HIỂM

1. Cho dù có bất kỳ điều gì trái ngược được nêu ra tại đây, và chỉ căn cứ vào và không gây phương hại cho điều 2 dưới đây, các bên tuyên bố và nhất trí rằng điều kiện tiên quyết đối với trách nhiệm bồi thường theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này, Giấy Chứng Nhận Tái Tục Bảo Hiểm, Sửa Đổi Bổ Sung hay Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm Tạm Thời là bất kỳ khoản phí bảo hiểm đến hạn nào đều phải được thanh toán và được nhận đủ bởi Công Ty Bảo Hiểm, các nhà môi giới hay đại lý có đăng ký kinh doanh:
 - (a) nếu Thời Hạn Bảo Hiểm từ 30 ngày trở lên, trong vòng (A): 30 ngày; hoặc (B), trong trường hợp theo yêu cầu của Người Được Bảo Hiểm, Công Ty Bảo Hiểm đồng ý gia hạn bằng cách cấp Sửa Đổi Bổ Sung và gửi cho Người Được Bảo Hiểm, 30 ngày cộng với thời gian được gia hạn, được tính kể từ:
 - (i) **NGÀY BẮT ĐẦU BẢO HIỂM** theo Hợp Đồng Bảo Hiểm, Giấy Chứng Nhận Tái Tục Bảo Hiểm hay Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm Tạm Thời, hay
 - (ii) **NGÀY HIỆU LỰC** được qui định trong mỗi Sửa Đổi Bổ Sung, nếu có, được cấp theo Hợp Đồng Bảo Hiểm, Giấy Chứng Nhận Tái Tục Bảo Hiểm hay Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm Tạm Thời, hay
 - (iii) nếu **NGÀY PHÁT HÀNH** của mỗi Sửa Đổi Bổ Sung, nếu có, được phát hành theo Hợp Đồng Bảo Hiểm, Giấy Chứng Nhận Tái Tục Bảo Hiểm hay Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm Tạm Thời là hơn 30 ngày tính từ ngày bắt đầu bảo hiểm hay ngày hiệu lực, phí bảo hiểm sẽ phải được thanh toán ngay khi xuất trình Thông báo Thu phí; hay
 - (b) nếu Công Ty Bảo Hiểm đồng ý thanh phí bảo hiểm theo nhiều kỳ:
 - (i) Trong vòng 15 ngày kể từ **NGÀY BẮT ĐẦU BẢO HIỂM** theo Hợp Đồng Bảo Hiểm, Giấy Chứng Nhận Tái Tục Bảo Hiểm hay Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm Tạm Thời đối với kỳ thanh toán đầu tiên và sau đó theo ngày đã thỏa thuận cho những kỳ kế tiếp, hay
 - (ii) Các Sửa Đổi Bổ Sung, nếu có, được cấp theo Hợp Đồng Bảo Hiểm, Giấy Chứng Nhận Tái Tục Bảo Hiểm hay Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm Tạm Thời phải được thanh toán ngay kỳ thanh toán gần nhất và trước ngày hết hạn của hợp đồng gốc.
 - (iii) nếu Thời Hạn Bảo Hiểm ít hơn 30 ngày, trong phạm vi Thời Hạn Bảo Hiểm ghi trên Hợp Đồng Bảo Hiểm, Giấy Chứng Nhận Tái Tục Bảo Hiểm, Sửa Đổi Bổ Sung hay Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm Tạm Thời, phí bảo hiểm sẽ phải được thanh toán ngay khi xuất trình Thông báo Thu phí.
2. Khi bất kỳ khoản phí bảo hiểm nào được đề cập ở trên không được thanh toán đầy đủ như đã quy định ở trên cho Công Ty Bảo Hiểm, Môi Giới hay Đại Lý có đăng ký kinh doanh, theo phương thức và thời hạn quy định trên đây (“Thời Hạn Cam Kết Trả Phí Bảo Hiểm”), thì việc bảo hiểm theo Hợp Đồng Bảo Hiểm, Giấy Chứng Nhận Tái Tục Bảo Hiểm hay Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm Tạm Thời này sẽ bị tự động coi là chấm dứt kể từ ngày hết thời hạn cam kết thanh toán phí và Công Ty Bảo Hiểm sẽ được miễn tất cả các trách nhiệm tính từ thời điểm này trở đi nhưng không phương hại tới bất kỳ trách nhiệm nào đã phát sinh trước ngày này và Công Ty Bảo Hiểm sẽ được hưởng khoản phí bảo hiểm tương ứng với tỷ lệ thời gian đã bảo hiểm với mức phí tối thiểu là US\$50.
3. Trong trường hợp có khiếu nại bồi thường, tất cả số phí bảo hiểm còn tồn lại sẽ được thanh toán ngay lập tức cho Công Ty Bảo Hiểm.

LƯU Ý QUAN TRỌNG

Xin lưu ý rằng quý khách hàng phải khai báo cho chúng tôi đầy đủ, trung thực các sự việc mà quý khách hàng biết hoặc phải biết, nếu không quý khách hàng có thể sẽ không nhận được những lợi ích từ Hợp Đồng Bảo Hiểm này.